

Bản án số: 58/2019/HS-PT
Ngày 30-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thúy

Bà Vũ Thị Th Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Ph.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Ph tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Mỹ H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Ph xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/HSPT ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Đoàn Văn Th do có kháng cáo của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên L.

- Bị cáo không kháng cáo: Đoàn Văn Th, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1976 tại Hải Ph; nơi cư trú: Thôn Khôi Vỹ H, xã Quang Ph, huyện Tiên L, thành phố Hải Ph; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Tr và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết), có vợ là Đặng Thị L, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 9 năm 2018 đến ngày 05 tháng 10 năm 2018 chuyển tạm giam, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

1. **Bị hại:** Cháu Đoàn Thị H1, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2005, nghề nghiệp: Học sinh; nơi cư trú: Thôn Khôi Vỹ H, xã Quang Ph, huyện Tiên L, thành phố Hải Ph, có mặt.

2. **Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:** Ông Đoàn Văn D, sinh

năm 1984, nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn Khôi Vỹ H, xã Quang Ph, huyện Tiên L, thành phố Hải Ph, là bố đẻ của cháu H1, có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985, nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn Khôi Vỹ H, xã Quang Ph, huyện Tiên L, thành phố Hải Ph, là mẹ đẻ của cháu H1, có mặt.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Ph, có mặt.

+ *Giám định viên:* Ông Đoàn Văn K, Phó Giám đốc Trung tâm Pháp y Hải Ph, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05 tháng 5 năm 2018 đến ngày 10 tháng 9 năm 2018, bị cáo Đoàn Văn Th đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Đoàn Thị H1 như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2018, Th đang ở nhà một mình thì cháu H1 đến chơi. Th ngồi nói chuyện tình cảm với cháu H1 ở bàn uống nước khoảng 10 phút; sau đó, cháu H1 đi vào trong phòng, ngồi ở giường ngủ của vợ chồng Th. Th cài cửa chính rồi đi theo H1 vào phòng ngủ, ôm, hôn và cởi quần áo của H1 ra, thấy cháu H1 không có phản ứng gì, Th đã giao cấu với cháu H1. Sau khi giao cấu với cháu H1 xong, Th lấy khăn tắm ở cuối giường ngủ để vệ sinh cá nhân và cho cháu H1 20.000 đồng, H1 cầm tiền rồi đi về.

Lần thứ hai: Cũng tại giường ngủ của vợ chồng Th, bằng thủ đoạn và cách thức thực hiện hành vi như lần thứ nhất, bị cáo Th giao cấu với cháu H1 lúc khoảng 16 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2018, sau đó cho cháu H1 50.000 đồng;

Lần thứ ba: Th giao cấu với cháu H1 lúc khoảng 16 giờ ngày 10 tháng 9 năm 2018 nhưng không cho H1 tiền.

Cháu Đoàn Thị H1 sinh ngày 04 tháng 5 năm 2005, tính đến ngày Th thực hiện hành vi giao cấu với cháu H1 lần thứ nhất (ngày 05 tháng 5 năm 2018), H1 mới 13 tuổi 01 ngày.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên L thu giữ tại giường ngủ của vợ chồng Th 01 khăn tắm dạng vải màu xanh kích thước (90 x 40)cm đã qua sử dụng. Ngày 25 tháng 9 năm 2018, gia đình cháu H1 giao nộp 01 quần đùi dạng vải bò màu xanh, 01 quần lót màu đen, 01 áo trong dạng yếm, 01 áo ngắn tay sát nách của cháu H1. Ngày 26 tháng 9 năm 2018, chị

Đặng Thị Lương là vợ Th giao nộp 01 áo ba lỗ màu trắng có viền kẻ sọc nách màu đen, 01 quần đùi kẻ ca rô trắng, đen của Th.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 503/2018/TD ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Trung tâm Pháp y Hải Ph kết luận đối với cháu Đoàn Thị H1 như sau: “Nạn nhân không có dấu vết thương tích cũ và mới, màng trinh giãn rộng. Nạn nhân hiện không có thai, không tìm thấy xác tinh trùng trong âm đạo. Màng trinh bị giãn rộng do nhiều nguyên nhân gây nên (do quan hệ tình dục, tai nạn sinh hoạt, do tự gây nên...). Vì vậy không xác định được chính xác nguyên nhân gây giãn rộng màng trinh của nạn nhân”.

Công văn số 122-CV/2018 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Ph giải thích Kết luận giám định pháp y về tình dục số 503/2018/TD ngày 28 tháng 9 năm 2018 như sau: “Màng trinh của nạn nhân Đoàn Thị H1 bị giãn rộng, không xác định được chính xác nguyên nhân gây giãn rộng của màng trinh nhưng trong đó có nguyên nhân quan hệ tình dục. Vì vậy việc màng trinh của nạn nhân giãn rộng hoàn toàn có thể phù hợp với việc nạn nhân từng có quan hệ tình dục nhiều lần với người khác giới từ trước thời điểm giám định”.

Kết luận giám định số 103/GĐSV/2018 ngày 18 tháng 11 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Ph kết luận: “Không tìm thấy dấu vết máu và tinh trùng trên khăn tắm gửi giám định”.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Th khai nhận: Th và cháu H1 có quan hệ họ hàng xa nhiều đời, H1 gọi Th bằng chú. Do H1 có tình cảm với Th nên đã tự nguyện để Th quan hệ tình dục với H1 03 lần tại giường ngủ của vợ chồng Th. Th không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực để được quan hệ tình dục với cháu H1. Việc Th cài cửa chính nhà mình trước mỗi lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với H1 là để không bị phát hiện. Việc Th cho cháu H1 tiền sau mỗi lần quan hệ tình dục với H1 là xuất phát từ sự tự nguyện của Th, H1 không yêu cầu Th phải đưa tiền cho H1.

Bị hại Đoàn Thị H1 xác nhận tự nguyện quan hệ tình dục với Th 03 lần vào các ngày 05 tháng 5 năm 2018, 22 tháng 8 năm 2018 và ngày 10 tháng 9 năm 2018 như Th đã khai. Ngoài ra, Th còn quan hệ tình dục với H1 khoảng 08 đến 09 lần đều vào khoảng 16 giờ nhưng H1 không nhớ ngày cụ thể; trong đó có 02 lần tại nghĩa trang thôn Khôi Vỹ Hạ, xã Quang Phục, vào tháng 6 năm 2016 và ngày 07 tháng 01 năm 2018; 05 đến 06 lần tại ngôi nhà hoang gần nhà bà Đoàn Thị Liễu ở cùng thôn Khôi Vỹ Hạ, xã Quang Phục vào năm 2017; 01 lần tại nhà H1, vào tháng 4 hoặc tháng 5 năm 2018.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Vũ Thị Hải (mẹ đẻ của bị hại) khai: Chị là mẹ đẻ của cháu Đoàn Thị H1 sinh ngày 04 tháng 5 năm 2005, chị Hải xác nhận việc khai báo của cháu H1 trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự

nguyện, không bị đe dọa, cưỡng ép. Chị Hải yêu cầu bị cáo Th bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự, tổn thất tinh thần của cháu H1 số tiền 30.000.000 đồng; quá trình điều tra, bị cáo Th đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại Bản án số 18/2019/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tiên L đã quyết định xử phạt: Đoàn Văn Th 06 (sáu) năm tù, về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (26 tháng 9 năm 2018).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Văn Th bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu Đoàn Thị H1 (do chị Vũ Thị Hải đại diện) 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, bị hại và ông Đoàn Văn Dũng là người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ nội dung bản án vì có việc bỏ lọt tội phạm trong việc chứng minh hành vi phạm tội bị cáo Th thực hiện với cháu H1. Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tiên L chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của bị cáo Th đối với hành vi giao cấu với cháu H1 vào ngày 05 tháng 5 năm 2019, trong khi cháu H1 khai thông nhất từ đầu đến phiên tòa xét xử sơ thẩm là bị cáo Th giao cấu với cháu vào ngày 08 tháng 3 năm 2018 do cháu nhớ hôm đó là ngày Quốc tế phụ nữ. Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tiên L tự ấn định ngày 05 tháng 5 năm 2019 là lần thứ nhất bị cáo giao cấu với cháu H1, trong khi cháu H1 khai từ năm 2017 đến năm 2018 cháu bị bị cáo Th giao cấu 10 lần. Hội đồng xét xử không làm rõ những nội dung còn mâu thuẫn mà đã sử dụng lời khai duy nhất của bị cáo làm căn cứ kết tội dẫn đến việc xét xử bỏ lọt tội phạm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H1.

Và tại văn bản ngày 16 tháng 8 năm 2019, ông Dũng trình bày: Theo lời khai của cháu H1, theo dõi diễn biến sự việc, ông Dũng khẳng định bị cáo Th đã nhiều lần xâm hại tình dục đối với cháu H1 từ năm 2017. Thời gian này cháu H1 chưa đủ 13 tuổi. Như vậy, căn cứ vào Điều 142 của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Th có dấu hiệu của tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi nhưng Viện Kiểm sát huyện Tiên L chỉ truy tố và Tòa án huyện Tiên L chỉ xét xử Th về hành vi giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi là chưa đầy đủ, chưa hết hành vi phạm tội mà Th đã thực hiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Cháu Đoàn Thị H1 khai nhận tự nguyện giao cấu với Đoàn Văn Th 03 lần vào các ngày 05 tháng 5 năm 2018, ngày 22 tháng 8 năm 2018 và ngày 10 tháng 9 năm 2018 như Th đã khai. Ngoài ra, Th còn giao cấu với H1 khoảng 08 đến 09 lần đều vào khoảng 16

giờ, gồm: 02 lần tại nghĩa trang thôn Khôi Vỹ Hạ, xã Quang Phục vào tháng 6 năm 2016 và ngày 07 tháng 01 năm 2018; 05 đến 06 lần tại ngôi nhà hoang gần nhà bà Đoàn Thị Liễu ở cùng thôn Khôi Vỹ Hạ, xã Quang Phục vào năm 2017; 01 lần tại giường ngủ nhà H1 vào tháng 4 hoặc tháng 5 năm 2018. Nhưng bị cáo chỉ thừa nhận có 03 lần như trên. Do có mâu thuẫn trong lời khai nên cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng bị cáo và bị hại đều giữ nguyên lời khai của mình.

Về lời khai của bị hại khẳng định bị cáo giao cầu khoảng 09 đến 10 lần, lần đầu vào ngày 01 tháng 7 năm 2017 nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị hại khai chỉ nhớ lần đầu bị giao cầu là tại khu vực nghĩa trang, thời gian là hè năm 2016. Tuy nhiên, lời khai của bị hại không thống nhất như đã phân tích như trên, bị hại cũng không đưa ra căn cứ nào khẳng định lần đầu bị giao cầu vào ngày 01 tháng 7 năm 2017. Giám định viên Trung tâm pháp y Hải Ph cũng xác nhận: Không xác định chính xác thời điểm màng trinh bị giãn. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra tách vụ án hình sự về các lần khác mà bị hại khai là bị cáo giao cầu với bị hại nhưng bị cáo không thừa nhận là có căn cứ.

Khi quyết định về hình phạt án sơ thẩm đã phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Tại phiên tòa hôm nay, cháu H1 cũng đã thừa nhận. Vì vậy, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Văn Th về tội Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo “phạm tội 02 lần trở lên” nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới. Kháng cáo của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại H1 và đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đoàn Thị H1 trình bày: Có căn cứ cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội và người phạm tội cụ thể bị cáo có hành vi xâm hại bị hại vào ngày 08 tháng 3 năm 2018. Trường hợp này việc phạm tội bị hàng xóm phát hiện nên có thể loại trừ việc tác động của bố mẹ cháu đến cháu Đoàn Thị H1 để khai báo không chính xác. Việc điều tra truy tố chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo, có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng khi điều tra, đề nghị Hội

đồng xét xử cần căn cứ vào toàn diện các tài liệu chứng cứ khác. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bị hại H1 và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối đáp: Cơ quan Điều tra xác định ngày 05 tháng 5 năm 2018 ngày cưới của chị Ngân, cơ quan điều tra cũng tiến hành đối chất giữa bị hại và bị cáo, tiến hành nhận dạng nhưng kết quả chưa thống nhất với nhau, với các hành vi từ thời điểm ngày 08 tháng 3 năm 2018 trở về trước Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra sau. Và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên L, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Một số thiếu sót của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ mà Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nêu tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh của bị cáo nên không coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét nội dung kháng cáo:

[3] Lời khai của bị hại và bị cáo thống nhất với nhau có 03 lần quan hệ tình dục tại nhà của bị cáo trong năm 2018 và bị hại không bị ép buộc, đe dọa, gây thương tích khi bị cáo quan hệ tình dục với bị hại. Tại các lời khai ban đầu, bị cáo khai có quan hệ tình dục với bị hại vào các tháng 3, 7 và 9 năm 2018 nhưng không nói rõ là tháng âm lịch hay tháng dương lịch. Tại biên bản hỏi cung ngày 19 tháng 02 năm 2019 bị cáo khai lần đầu tiên bị cáo quan hệ tình dục với bị hại là vào tháng 3 âm lịch của năm 2018 nhưng không nhớ ngày cụ thể mà nhớ đó là ngày bị cáo đi ăn cưới chị Ngân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ngày cưới của chị Ngân là ngày 05 tháng 5 năm 2018. Tuy nhiên bị hại khai ngày bị cáo quan hệ tình

dục với bị hại trong tháng 3, bị hại nhớ là ngày Quốc tế phụ nữ, ngày đó bị hại có tặng hoa cho cô giáo nhưng không có chứng cứ khác để chứng minh. Ngoài ra, bị hại khai trước ngày 8 tháng 3 năm 2018, bị cáo đã quan hệ tình dục với bị hại nhiều lần khác nhưng lời khai của bị hại khai về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện các hành vi giao cấu với bị hại không thống nhất. Tại bút lục 148 và các lời khai khác, bị hại khai không nhớ ngày đầu tiên bị cáo quan hệ tình dục với bị hại vào ngày nào chỉ nhớ khi đó bị hại học lớp 6, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại khai ngày đầu tiên bị cáo quan hệ tình dục với bị hại vào ngày 01 tháng 7 năm 2017 nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị hại lại khai ngày đầu tiên quan hệ tình dục với bị cáo là vào hè khi bị hại học lớp 5. Do lời khai của bị hại và bị cáo có mâu thuẫn nhau nên cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo với bị hại là thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, khi được Hội đồng xét xử phúc thẩm yêu cầu bị hại xác nhận lời khai của bị cáo và nhận định của bản án sơ thẩm xác định các ngày bị cáo quan hệ tình dục với bị hại trong năm 2018 là ngày 05 tháng 5 năm 2018, ngày 22 tháng 8 năm 2018, ngày 10 tháng 9 năm 2018, bị hại thừa nhận là đúng nhưng khi người bảo vệ cho bị hại hỏi thì bị hại lại khai ngày đầu tiên bị cáo quan hệ tình dục với bị hại trong năm 2018 là ngày 08 tháng 3 năm 2018. Như vậy là lời khai của bị hại không thống nhất có mâu thuẫn. Như vậy, đối với các hành vi quan hệ tình dục từ ngày Quốc tế phụ nữ năm 2018 trở về trước, cơ quan điều tra có Quyết định tách vụ án để điều tra, xác minh giải quyết bằng một vụ án khác là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, giám định viên xác nhận không giám định được chính xác thời gian giãn màng trinh của bị hại. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo cho rằng hành vi của bị cáo là phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi nhưng chỉ căn cứ duy nhất vào lời khai của bị hại để kết tội bị cáo là chưa có căn cứ. Đối với lời khai của bị cáo, đã được cơ quan điều tra xác minh làm rõ xác định ngày bị cáo quan hệ tình dục với bị hại khi bị hại đã trên 13 tuổi là ngày 05 tháng 5 năm 2018, có sự thuận tình của bị hại. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết bị hại sinh năm 2005 nhưng vì ham muốn tình dục bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng. Các em ở độ tuổi từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và sức khỏe, nhất là cơ quan sinh dục, do đó giao cấu với đối tượng này sẽ nguy hiểm cho sự phát triển bình thường của các em, đặc biệt gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách của các em, ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của các em cả hiện tại và sau này. Ở lứa tuổi này, các em còn hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống nên việc quyết định tình dục không đúng đắn, dễ cảm tính, bị rủ rê. Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người khác từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Trong một thời gian ngắn, bị cáo có 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Như vậy, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về vật chứng: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo. Viện Kiểm sát không kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm cho bị hại.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đoàn Thị H1 và ông Đoàn Văn Dũng là người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Thị H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự : Xử phạt: Đoàn Văn Th 06 (sáu) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26 tháng 9 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 592 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo Đoàn Văn Th phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu Đoàn Thị H1 (do chị Vũ Thị Hải đại diện) 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) khăn tắm hình chữ nhật màu xanh, 01 (một) áo ba lỗ màu trắng, 01 (một) quần đùi kẻ ca rô trắng, đen; 01 (một) quần đùi dạng vải bò màu xanh, 01 (một) quần lót màu đen, 01 (một) áo lót dạng yếm, 01 (một) áo ngắn tay sát nách.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên L).

4. Về án phí hình sự:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Văn Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23, điểm h khoản 2 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị hại Đoàn Thị H1 và ông Đoàn Văn Dũng mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Đoàn Thị H1 là người chưa 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của người bị hại phải nộp thay số tiền 200.000 đồng án phí phúc thẩm cho bị hại. Như vậy, ông Đoàn Văn Dũng phải nộp 400.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Văn Thành phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Tiên L;
- Công an huyện Tiên L;
- Tòa án nhân dân huyện Tiên L;
- PV27 Công an Hải Ph;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đặng Hồ Diệp